

HỒ VĂN PHI

Đắm đạo với
KHÔNG TỬ

VŨ NGỌC QUỲNH dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

THIÊN TỰ TRUYỆN

Theo truyền thuyết, kỳ lân là một trong tứ linh. Kỳ lân đại diện cho nhân nghĩa. Thanh âm thì dịu dàng, hành vi thì qui củ, ngao du có chốn, bay lượn có nơi.

Kỳ lân không phá hoại mùa màng, cây cối, không sa bẫy, không vướng lưới, quy tụ thành bầy, hành vi hoàn hảo.

Đó là loài linh vật hoàn mỹ.

Vì thế mọi người mới ví nhân tài nơi trần thế như lông phượng, vuốt lân! Sánh được với kỳ lân, e xưa nay chỉ có mình phu tử.

Một con người không ngạo mạn, hoàn toàn tự tin, một tinh thần chí công vô tư, gánh vác lấy điều đạo nghĩa.

Thanh niên ngày nay thấy gì qua một vĩ nhân tử trong những người bình thường, một cự phách xuất hiện từ trong đám người bán tiện?

Chúng ta hãy mời phu tử rời dàn tế, hạ phàm tâm tình trò chuyện.

I

TRỌNG NI TỬ NHỎ, LẬP CHÍ HỌC HÀNH

HỒ VĂN PHI: Kể từ thời Tây Hán, tư tưởng Nho gia giữ địa vị chủ đạo tuyệt đối, thống trị hơn hai ngàn năm trong lĩnh vực ý thức hình thái của nền văn hóa. Là người xây dựng nền Nho giáo, ở ngài còn nhiều điều thần bí, người ta cho rằng ngài là tinh hoa của non xanh nước biếc.

Hôm nay mời phu tử giảng phạm, bộc bạch về thân thế cho mọi người được tường tận

KHỔNG TỬ: Hậu thế đưa ta vào cõi thần tiên, ta không lường trước. Những lý luận, tư tưởng chưa được xem trọng thời đó, lại được áp dụng mạnh mẽ, tỏa sáng ở hậu thế, hợp với sở nguyện ban đầu của Nho gia học phái, một niềm an ủi lớn cho ta! Mọi người gọi ta là “thánh nhân”. Chữ “thánh” muốn nói tới một năng lực dự đoán lý luận siêu thời đại, đúng với hậu thế chăng?

HỒ VĂN PHI: Ngài sinh ra ở ấp Trâu, làng Xương Bình nước Lỗ, nay thuộc huyện Khúc Phụ, Sơn Đông, mọi người đều biết. Nhưng phải chăng tên của ngài có liên quan tới vùng đất đó?

KHỔNG TỬ: Ta họ Khổng, tên Khâu, tự Trọng Ni. Hiển nhiên “Khâu” là núi, còn Ni? Ni là Ni Sơn. Đúng là tên ta liên quan tới vùng đất đó. Ni Sơn là một mạch của dãy Thái Sơn, hình thể như một lão nhân mũ cao áo dài, cốt cách thần tiên, đang cúi nhìn cảnh vật tang thương của hai nước

Tế, Lô. Sông Nhữ, sông Tứ từ chân núi phía nam tha thướt chảy ra xa như hai dải áo. Các đỉnh Phòng Sơn, Ni Sơn chẳng khác gì những đóa hoa trên áo gấm, tô điểm cho cảnh vật thêm phần rực rỡ.

Quê ta ở chân núi Ni Sơn⁽¹⁾. Thôn xóm tựa lưng vào Ni Sơn, và nhìn thẳng ra sông Liêu, phong cảnh rất đẹp. Nghĩ ta là đứa con thứ hai, sinh ra từ khi thiêng trong Ni Sơn, nên phụ thân mới đặt tên là Khâu, tự Trọng Ni.

HỒ VĂN PHI: Sách cổ chép, thánh nhân sinh ra trong những hiện tượng kỳ lạ, vậy lúc ngài ra đời có gì là đặc biệt?

KHỔNG TỬ: Tận năm sáu mươi tuổi, phụ thân mới cưới mẫu thân ta. Một thời gian dài sau đó bà không mang thai. Vì vậy song thân tìm đến miếu sơn thần trên Ni Sơn cầu tự, mong sớm sinh được quý tử.

Nghe nói sau đấy mẫu thân đã nằm mộng: mơ thấy một tiên nữ tay dắt kỳ lân đến trước mặt. Nàng tiên vái lạy, bảm: “Tiên nữ mang đến cho bà”. Được lời, mẫu thân mừng vui khôn xiết, đưa mắt nhìn phía sau tiên nữ, thấy một chú bé ngáy ngô ngồi trên lưng kỳ lân thật. Mẫu thân giơ tay định bế thì kỳ lân gầm lên một tiếng thật to làm bà tỉnh giấc.

Về sau, mẫu thân còn lên Ni Sơn mấy lần để cảm tạ thần linh. Một lần trên đường trở về đã sinh ra ta trong một hang núi.

HỒ VĂN PHI: Ngày nay có “Động thần linh” ở chân núi, còn gọi là “Động phu tử”, chắc đây là nơi sinh ra ngài. Xin ngài cho biết sơ qua về gia thế của mình.

1. Là thôn Lô Nguyên ngày nay. (Tác giả chú thích)

KHỔNG TỬ: Tổ tiên của ta là hậu duệ của vương thất Ân Thương, là đại quý tộc nước Tống. Thủy tổ nước Tống là Vi Tử Khởi. Sau khi Vi Tử Khởi qua đời thì em là Vi Tử Trọng tức vị. Vi Tử Trọng chính là ông tổ đời thứ 15 của ta. Tổ tiên đời thứ 11 là Tống Mãn công sinh hạ được hai người con là Phát Phụ Hà, con thứ là Phụ Tự. Mãn công qua đời không truyền ngôi cho con, mà truyền cho em là Hi, còn gọi là Dương Công. Phụ Tự không chịu, liền giết Hi. Theo lệ thường, ngôi vị phải được chuyển sang người anh cả là Phát Phụ Hà, nhưng Hà không nhận, nhường cho Phụ Tự tức là Tống Lịch Công. Phát Phụ Hà vì nhường ngôi mà nổi tiếng, đương thời tôn là Tống đại phu.

Tổ tiên đời thứ 7 của ta là Chính Khảo Phụ, một người cần kiệm, liêm khiết, từng phò tá Đái Công, Vũ Công và Tuyên Công nước Tống. Khảo Phụ không những khiêm nhường, đôn hậu, mà tương truyền còn cùng Chu thái sư hiệu đính “Thương trọng” trong “Thi”

Tổ tiên đời thứ 6, Khổng Phụ Gia là đại tư mã nước Tống, cai quản về mặt quân sự. Con cháu Khổng Phụ Gia sau này đều mang họ Khổng cả. Một lần có biến trong cung đình, loạn quân giết mất Khổng Phụ Gia. Tang tổ phụ Khổng Phòng Thục liền chạy sang nước Lô lánh nạn rồi định cư luôn ở đấy.

HỒ VĂN PHI: Phụ thân của ngài là người như thế nào?

KHỔNG TỬ: Phụ thân ta tên Ngột, từng là đại phu ấp Trâu, người đời gọi là Trâu Thúc Ngột hay Thúc Lương Ngột. Ta sinh vào thời Chu Linh vương năm thứ 21, Lô

Tương công năm thứ 22 cũng là ngày 27 tháng 8 nông lịch (năm 551 trước Công nguyên). Năm ta lên ba, phụ thân ta qua đời và được mai táng trên núi Phòng Sơn, hai mươi lăm dặm về phía đông thành Khúc Phụ, nay gọi là Lương Tùng Lâm. Đó là những điều phần lớn ta nghe được từ mẫu thân Nhan thị.

Phụ thân ta vốn là võ tướng, dáng người khôi vĩ, vai chang ngực nở, đôi mắt long lanh có thần, hiền từ nhưng đầy uy vũ. Khéo thay, trời đất phú cho phụ thân có đôi tay rắn khỏe khác thường, từng giữ chặt cửa thành không cho sập xuống trong trận chiến ở Bức Dương, nổi tiếng một thời.

Năm Lỗ Tương công thứ 10, năm 563 trước Công nguyên, Diêu Túc, Tấn Diệu công tranh quyền với Sở Cộng vương. Tấn liền hợp binh với ba nước Lỗ, Tào, Chu đánh thành Bức Dương. Phụ thân ta là bộ tướng của Mạnh Hiến tử quý tộc nước Lỗ, nên đã cùng tham gia tác chiến. Phụ thân cùng hai vị tướng lĩnh Tấn Cận Phụ, Địch Ty Di phụng mệnh thống binh đánh vào cửa Bắc. Nhìn thấy cửa thành mở toang, hai vị tướng kia cạy khỏe xông vào, phụ thân tiếp ứng phía sau. Vừa lúc chiến xa của phụ thân kịp đến cổng thành thì nghe có tiếng "hò reo" và đột nhiên quân giữ thành sập cánh cửa nặng hàng ngàn cân xuống, nhanh chóng quân Tấn bị cắt làm hai đoạn. Phụ thân lập tức lao tới, vươn hai tay lấy hết sức bình sinh nâng tấm cửa lên không cho sập xuống để đội quân đã vào thành quay ngay lại, rút ra khỏi thành. Sức mạnh thần kỳ đó làm cho quân tướng thành Bức Dương kinh hoàng khiếp đảm. Cờ chi anh dũng của phụ thân được mọi người truyền tụng.

Lại một lần nữa phụ thân dùng cảm cứu thoát Tang Ngột ra khỏi vòng vây của nước Tề. Bảy năm sau trận chiến Bức Dương, vào năm Tề Tương công thứ 17, quân Tề xâm nhập miền Bắc nước Lỗ, vây khốn ấp Phòng. Lỗ đại phu Tang Ngột và các em là Tang Trù, Tang Cố cùng phụ thân đang kẹt hết ở trong thành. Quân Lỗ đến cứu Tang Ngột, gặp phải đối thủ quá mạnh, không sao vào được. Một đêm, phụ thân đã dẫn ba trăm giáp binh cùng Tang Trù, Tang Cố bảo hộ Tang Ngột phá vây ra chỗ an toàn, sau đó lại đánh vào cố thủ ấp Phòng, cản đường tiến của quân Tề. Cờ chi anh hùng của phụ thân ảnh hưởng sâu sắc đến thời niên thiếu của ta, giúp ta lập chí thành hướng, làm người cao quý.

Khi phụ thân qua đời, gia cảnh bán hàn, mẹ góa con cô, mẫu thân Nhan Trưng Tại đành phải dắt ta cùng người anh là Mạnh Bi dời về Khúc Phụ đô thành nước Lỗ rồi định cư ở đấy

HỒ VĂN PHI: Phải chăng lán rời nhà đã đặt nền móng để ngài trở thành người sáng lập Nho gia học phái?

KHÔNG TỬ: Có thể nói nước Lỗ là đất phong của Chu Công Đán. Họ Chu đã chế lễ, làm nhạc, phò tá Thành vương, lập lên kỳ công chói lọi. Vì vậy Chu Thành vương mới đặc cách để hậu duệ Chu công là quốc vương nước Lỗ được dùng lễ nhạc của thiên tử cúng tế Chu Công Đán. Chính vì lẽ đó mà ở nước Lỗ lễ chế và nền văn hóa truyền thống của Tây Chu còn giữ được đầy đủ và nguyên vẹn.

Năm Lỗ Chiêu công thứ 2, Hàn Tuyên tử nước Tấn đến thăm nước Lỗ. Họ Hàn nhìn thấy “Dịch Tượng” và “Xuân

Thu” ở Thái Sử thị, liền nói: “Toàn bộ lễ chế của Tây Chu còn cả ở nước Lỗ. Lúc này mới hiểu rõ những phẩm hạnh của Chu Công và nguyên nhân xưng vương của triều Chu”.

Năm Lỗ Tương công thứ 29, công tử Quý Trát nước Ngô thăm nước Lỗ đã hết lời ca ngợi các bản nhạc “Chu Nam”, “Triệu Nam”, “Đại Nhã” và “Tiểu Nhã”. Ta đã tiếp thu những tinh hoa nền văn hóa Tây Chu trong bối cảnh đó.

Trong thành Khúc Phụ có miếu Chu công thật to. Mỗi lần Lỗ công cúng tế, ta thường lên đến xem, về nhà lại bắt chước làm. Lúc mới có sáu tuổi, ta đã có thể nặn được nhiều té khí bằng đất như đỉnh, vạc, mâm, bình, bát, chén... và còn nhớ được cả thứ tự một buổi lễ: thắp hương, dâng rượu, làm lễ ba quì chín vái.

HỒ VĂN PHI: Theo Sử Ký thì ngay từ bé ngài đã thích chơi trò tế lễ. “Bảy mâm, chén, cúng tế như thật”. Mỗi lần diễn tập các nghi thức đó, chắc mẫu thân của ngài cũng phải lưu tâm hướng dẫn?

KHỔNG TỬ: Đương nhiên là vậy. Lúc nhỏ ta thích chơi trò tế lễ, đơn thuần là muốn bắt chước. Nếu thiếu sự hướng dẫn thấu đáo thì ắt khó thành công. Mẫu thân Nhan thị học rộng hiểu nhiều, giới đường gởi mở, có nhiều ảnh hưởng thật sâu sắc.

Bảy giờ phụ thân ta mất sớm, gia cảnh bán hàn, mẫu thân làm nghề vá thuê giặt mướn, cả nhà sống vào đông tiền khó khăn vất vả ấy, cuộc sống chẳng dễ dàng gì! Nhiều lúc ngoài giờ học, ta phải giấu mẫu thân đi chăn bò cho Thúc Khổng thị. Nhà này rất nhiều sách, ta vừa chăn bò vừa mượn sách đọc để mở mang hiểu biết của mình.

Ngoài chân bò, ta còn làm nho sinh, lo việc ma chay tang lễ cho mọi nhà. Như vậy ta luôn luôn gần bó với người dân lao động, có điều kiện hiểu biết mọi người, làm cơ sở đổi nhân xử thế sau này.

HỒ VĂN PHI: Xin hỏi bối cảnh xã hội trước và sau lúc ngài ra đời như thế nào?

KHỔNG TỬ: Lúc ta trưởng thành, xã hội rối ren và loạn lạc, đạo tặc khắp nơi, lễ nhạc suy tàn.

Lỗ Tương công năm thứ 31, loạn dân nước Cử đã giết chết quốc dân Lê Bi công; Lỗ Chiêu công năm thứ 3, Cảnh công nước Tề phải dùng hình phạt tàn khốc để trấn áp loạn dân. Nhiều người bị chặt chân trở thành tàn phế, giấy dếp ngoài chợ giá rẻ như bèo, món hàng chân giả trở thành quý giá, tạo nên hiện tượng “cái chẳng ra gì lại đắt hiếm”.

Nói ngay như nước Lỗ, trước ngày ta ra đời đang thực thi chế độ “tính thuế theo mẫu”, làm cho nước nhà thì suy vi, còn nhà giàu thì mỗi ngày một mạnh. Thời Lỗ Tương công năm thứ 11, ba nhà Quý Tôn, Thúc Tôn, Mạnh Tôn chia cắt nỗ lệ ra khỏi đất đai nước Lỗ, trở thành “Tam phân công thất” nổi tiếng trong lịch sử. Đến thời Lỗ Chiêu công năm thứ 5 lại “Tứ phân công thất” lần nữa. Nước Lỗ đổi ba quân thành bốn quân. Thúc Tôn, Mạnh Tôn mỗi người nắm một quân. Quý Tôn nắm hai quân. Thuế quân từ chỗ thống nhất phải phân bố theo việc chia quân.

Vào thời Lỗ Chiêu công năm thứ 3, Ân Anh nước Tề sang sứ nước Tấn bàn về triều chính nước Tề với đại phu nước Tấn là Thúc Hưởng, nước Tề thuế má nặng nề, dân

tình khổ sở, còn Điền thì lại ban ân cho dân để thu phục, khiến triều chính ngày một suy yếu. Thúc Hường cho rằng nước Tấn cũng đến ngày mặt vắn, trăm họ sợ lệnh nhà vua còn hơn “sợ giặc”.

Thiên tử mất quyền, chư hầu thất thế, chính sự rối bời trong tay đại phu, quyền lực phân tán, dẫn đến xã hội hỗn loạn, chiến tranh liên miên, dân tình khổ ải. Thay đổi một xã hội hỗn loạn bằng cách nào đây? Vì sao dưới thời Nghiêu Thuấn, Chu công, thiên hạ lại thái bình thịnh trị? Để có được câu trả lời, ta phải tu thân lập trí lục tìm cả những nền văn hóa xa xưa. Năm đó ta vừa tròn mười lăm tuổi, tức là năm Chu Cảnh vương thứ 8, Lỗ Chiêu công thứ 5. Về sau, ta từng nói “Tu chí học hành ở tuổi mười lăm”.

II

CHUYÊN TÂM HƯỚNG HỌC, BA MƯƠI LẬP THÂN

KHỔNG TỬ: Năm Chu Cảnh vương thứ 10, Lỗ Chiêu công thứ 7, cuộc sống thật khó khăn, ta vừa tròn tuổi mười bảy...

HỒ VĂN PHI: Ngày nay, cho rằng tuổi mười bảy là tuổi đẹp nhất. Không hiểu thân vận mệnh khi đó đã giầy vò ngài ra sao đây?

KHỔNG TỬ: Năm đó xảy ra hai việc nặng nề quá. Mẫu thân ta qua đời và Dương Hồ, gia thần Quý thị, dám cản đường ta.

